

Số: 261/BC-UBND

Cộng Hòa, ngày 26 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin
trên địa bàn xã Cộng Hòa năm 2023

Thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Cộng Hòa năm 2023. Ủy ban nhân dân xã Cộng Hòa báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước năm 2023 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Môi trường pháp lý

Căn cứ Kế hoạch số 2358/KH-UBND ngày 25/6/2021 về thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Kế hoạch số 1608/KH-UBND ngày 23/8/2021 về hành động triển khai thực hiện Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Kim Thành; Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 31/12/2022 của UBND xã Cộng Hòa về Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Cộng Hòa năm 2023. Ban chỉ đạo, UBND xã Cộng Hòa và các cơ quan chuyên môn đã xây dựng và ban hành các văn bản liên quan tạo môi trường pháp lý cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin như: Quyết định số 62/QĐ-ĐU ngày 20/10/2023 của Đảng ủy xã Cộng Hòa về việc Kiện toàn Tổ chỉ đạo chuyển đổi số xã Cộng Hòa; Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 V/v kiện toàn ban biên tập Trang thông tin điện tử xã; Kế hoạch số: 60/KH-UBND ngày 30/05/2023 của Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng về hoạt động của Tổ chỉ đạo năm 2023; Quyết định số 62-QĐ/ĐU ngày 10/6/2023 Kiện toàn BCĐ chuyển đổi số xã; Quyết định số 02-QĐ/BCĐCĐS ngày 21/10/2023 về việc Thành lập tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Cộng Hòa. Kế hoạch Số: 60/KH-UBND, ngày 30 tháng 5 năm 2023 v/v Hoạt động Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng Xã Cộng Hòa năm 2023; Báo cáo số 155/BC-TCĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2023 v/v sơ kết hoạt động tổ CNSCĐ 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023.

2. Công tác tuyên truyền về Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Căn cứ vào Kế hoạch đã đề ra, BCD Chuyển đổi số xã Cộng Hòa thực hiện tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn. Đăng tải tin bài, nội dung kế hoạch trên trang thông tin của xã. Thực hiện tuyên truyền thông qua các hội nghị, cuộc họp về chuyển đổi số.

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn xây dựng chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số. Tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước. Phối hợp duy trì, cập nhật kiến thức chính quyền điện tử theo định hướng của Bộ Thông tin và Truyền thông và đáp ứng yêu cầu phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số tỉnh Hải Dương trên địa bàn xã Cộng Hòa.

- Chỉ đạo Đài truyền thanh tăng cường tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh của xã, Ban biên tập trang thông tin điện tử của xã xây dựng chuyên mục chuyển đổi số và thường xuyên đăng tải các văn bản kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của huyện, Kế hoạch chuyển đổi số và các văn bản liên quan đến hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin như: Luật Công nghệ thông tin, Luật an ninh mạng; Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện Thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn huyện; Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước và các hoạt động chuyển đổi số của đơn vị, địa phương.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NĂM 2023

1. Nhận thức số

Công tác truyền thông thúc đẩy quá trình chuyển đổi số luôn được các cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm thực hiện, triển khai đồng bộ từ đầu tư hạ tầng, đổi mới nội dung, hình thức, tần suất tuyên truyền, đa dạng các phương thức truyền thông, từ hệ thống truyền thanh xã đến trang thông tin điện tử và sử dụng các nền tảng mạng xã hội để thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền. Với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và sự đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân, việc Chuyển đổi số trên địa bàn xã bước đầu đã đạt được kết quả tích cực, cụ thể:

- Đến nay, 100% bộ phận chuyên môn của UBND xã đã sử dụng việc trao

đổi văn bản điện tử giữa các cấp tạo sự thuận lợi trong quá trình trao đổi công việc. Trang thông tin điện tử của xã cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết phục vụ người dân và doanh nghiệp trong việc giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật cho các hệ thống thông tin phục vụ Chuyển đổi số quốc gia. Việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước góp phần, rút ngắn thời gian, chi phí thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội và tạo việc làm, nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

- Hoạt động tuyên truyền được đẩy mạnh thông qua Trang thông tin điện tử của xã, Đài Phát thanh huyện và trên hệ thống thông tin đại chúng trên địa bàn toàn huyện.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính. Hiện nay, đã tích hợp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Phối hợp với các đơn vị viễn thông phát triển ứng dụng di động thống nhất nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân; giữa người dân với chính quyền; xây dựng, triển khai, vận hành Hệ thống Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử gắn với đánh giá hài lòng giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính; kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; nâng cao chất lượng hoạt động; thực hiện áp dụng rộng rãi thanh toán điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Hoạt động chính quyền số

Với quyết tâm thực hiện xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số; đổi mới phương thức làm việc; quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính từ môi trường làm việc trên giấy sang làm việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan nhà nước từ huyện đến cấp xã; trong thời gian qua, xã Cộng Hòa đã có nhiều sự thay đổi, đổi mới và hiện đại hóa nền hành chính; vì vậy, kết quả hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử được thể hiện bằng những con số, phương pháp cụ thể:

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; trang thông tin điện tử; thư điện tử; Hệ thống thông tin báo cáo đã liên thông các cấp được triển khai và sử dụng một cách hiệu quả nâng cao việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống Quản lý văn bản điều hành trong các cơ quan hành chính

Nhà nước tạo thành hệ thống liên thông trong việc gửi, nhận và xử lý văn bản điện tử trên địa bàn xã. Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của cấp xã đạt 100% (trừ văn bản mật). Thường xuyên sử dụng chứng thư số lãnh đạo UBND xã đảm bảo cho việc xử lý văn bản điều hành đạt 100%. Hồ sơ công việc tại UBND xã, được tạo lập, xử lý, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu hoàn toàn dưới dạng điện tử trên môi trường mạng ngày một hoàn thiện hơn. Duy trì có hiệu quả Trang thông tin điện tử xã để cung cấp các văn bản chỉ đạo điều hành, thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp. Thực hiện chuẩn hóa tất cả các quy trình thủ tục hành chính nội bộ, điện tử trên phần mềm một cửa điện tử tỉnh Hải Dương để đảm bảo triển khai đồng bộ dịch vụ công trực tuyến và liên thông cấp tỉnh, huyện, xã. Duy trì, triển khai có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử xã. Vận hành phần mềm một cửa điện tử tốt.

- Tỷ lệ văn bản đến, đi (*trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước*) được quản lý trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc đạt 100%; Tỷ lệ văn bản được trao đổi trên môi trường mạng theo đúng quy định gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng đạt 100% (*1056 văn bản đến; văn bản trao đổi sử dụng chữ ký số là 1214*).

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*) đạt 100%.

- Tỷ lệ văn bản chỉ đạo điều hành của các cơ quan nhà nước được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của huyện đảm 100%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ mail.haiduong.gov.vn trong công việc đạt 100%.

- Tỷ lệ báo cáo định kỳ được thực hiện trên Hệ thống báo cáo chính phủ đạt 100%.

* Kết quả giải quyết thủ tục hành chính năm 2023 (*Từ ngày 10/12/2022 đến ngày 09/12/2023*):

- Số hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp xã: 2333 hồ sơ, trong đó tiếp nhận qua dịch vụ công mức độ 3,4 là 2287 hồ sơ, đạt tỷ lệ 98,02%. Số hồ sơ đã giải quyết 2332 (Hồ sơ giải quyết trả trước hạn: 2321, tỷ lệ 99,52%; Hồ sơ giải quyết đúng hạn: 11, tỷ lệ 0,48%; Hồ sơ giải quyết trả quá hạn 0, tỷ lệ 0%, thuộc lĩnh vực). Hồ sơ chưa giải quyết: 01 (Hồ sơ giải quyết trong hạn: 01, hồ sơ giải quyết quá hạn: 0). Hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết: 0. (Có biểu mẫu thống kê kèm theo)

* Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ kết quả giải quyết TTHC năm 2023 (Từ ngày 10/12/2022 đến ngày 09/12/2023):

- Số hoá hồ sơ TTHC khi tiếp nhận: Tổng hồ sơ tiếp nhận: 2333 Số hóa thành phần hồ sơ: 2308 Số hoá đầy đủ hồ sơ: 2301, đạt tỷ lệ 98,62%. Số hoá kết quả giải quyết TTHC: Số hồ sơ đã giải quyết: 2328 Số hồ sơ có số hóa kết quả: 2325, đạt tỷ lệ 99,87%

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- Về Hạ tầng kỹ thuật, nhân lực để đảm bảo việc phát triển ứng dụng CNTT trong các cơ quan Nhà nước, thời gian qua, chính quyền xã chú trọng công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các kế hoạch, cơ chế, chính sách của xã để đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật thông tin cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Thực hiện mua sắm, đầu tư các thiết bị đảm bảo an toàn thông tin.

- Hạ tầng CNTT tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã hiện nay đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành và hoạt động của các đơn vị; 100% đơn vị có mạng nội bộ LAN, tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức toàn huyện đạt trên 100%; 100% đơn vị được kết nối Internet bằng thông rộng và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành và chạy các phần mềm nghiệp vụ; hệ thống mạng truyền dẫn hiện đã kết nối và lắp đặt thiết bị đầu cuối cho tất cả các cơ quan nhà nước trong xã bằng đường truyền cáp quang.

+ Về hạ tầng bưu chính - chuyển phát, hạ tầng viễn thông và hạ tầng công nghệ thông tin: Tiếp tục duy trì phối hợp chặt chẽ với các đơn vị viễn thông, bưu điện trong huyện nâng cấp chất lượng cung cấp dịch vụ Internet phục vụ công tác quản lý Nhà nước, truy cập mạng internet rộng khắp trên địa bàn.

+ Cơ sở hạ tầng ngày một đồng bộ được đầu tư nâng cấp đảm bảo giải quyết TTHC toàn trình và một phần được nâng cao và hiệu quả.

+ UBND xã bố trí cán phụ trách về công tác chuyển đổi số và ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên ngành (căn cứ *Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 31/05/2023 về việc phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn huyện Kim Thành*)

+ Công tác tham gia đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng tập huấn

sử dụng, vận hành hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ, công chức bằng hình thức hướng dẫn trực tiếp để nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng các hệ thống thông tin; tổ chức hướng dẫn sử dụng chữ ký số chuyên dùng cho lãnh đạo, cán bộ, công chức của các phòng, ban, ngành, UBND xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Ngoài ra, tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong cơ quan, đơn vị, đồng thời yêu cầu đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách tại cơ quan, đơn vị đều phải tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, diễn tập bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

+ Các trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở giảng dạy môn Tin học, các nhà trường đã ứng dụng nhiều phần mềm như phần mềm giáo dục phổ cập, phần mềm quản lý các khoản thu, quản lý tài sản công, misa, BHXH, Webstie, chữ ký số,... các thầy cô giáo đã ứng dụng CNTT vào trong giảng dạy và quản lý học sinh.

2. Hoạt động kinh tế số

Việc phát triển kinh tế số đã thay đổi hoàn toàn nhận thức, cách làm truyền thống của doanh nghiệp, người dân, hộ gia đình về tiêu thụ sản phẩm trên không gian số, sàn thương mại điện tử, mở rộng không gian tiêu thụ sản phẩm từ bó hẹp trong địa bàn xã, trong huyện, trong tỉnh ra ngoài tỉnh.

- Phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông của tỉnh tổ chức, hướng dẫn các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng, các nhân viên trong các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn huyện về nghiệp vụ Chuyển đổi số, kỹ năng cài đặt các phần mềm, nền tảng số để sẵn sàng hỗ trợ các cơ quan, đơn vị triển khai Chính quyền điện tử và Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.

- Rà soát, đề nghị hoàn thiện các cơ chế, chính sách, các quy định trong lĩnh vực kinh tế số trên địa bàn xã nhằm tạo môi trường giao dịch thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp qua kênh số, phương thức điện tử như: Ứng dụng Viettel Pay, VNPT Money hoặc sàn thương mại điện tử Vosco.vn, Postmart.vn, đã đưa 01 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP xã lên sàn thương mại điện tử postmart.vn và các sàn thương mại điện tử.

- Đã hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người dân trên địa bàn đăng ký tham gia mở tài khoản thanh toán điện tử; hướng dẫn người dân sử dụng nền

tăng số, công nghệ số để đăng ảnh, quảng bá sản phẩm ... quan trọng nhất là cam kết cung cấp sản phẩm đúng chất lượng cho khách hàng; hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương.

- Các phương tiện thanh toán phục vụ hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu người dân, doanh nghiệp, trong đó nổi bật là: Dịch vụ mở tài khoản thanh toán bằng phương thức điện tử, thanh toán qua mã phản hồi nhanh QR Code...

4. Hoạt động xã hội số

Xác định chuyển đổi số lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm và là đối tượng thụ hưởng kết quả mà chuyển đổi số mang lại; thời gian qua các cấp ủy, chính quyền đã chỉ đạo thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để thúc đẩy phát triển xã hội số và hình thành công dân số, cụ thể như:

- Mạng lưới cáp quang đã được kéo đến xã; 90% hộ gia đình sử dụng Internet tốc độ cao, 80% người dân sử dụng Smartphone; trên địa bàn xã có các điểm thu, phát sóng BTS, đảm bảo 100% được phủ sóng Internet; một bộ phận lớn Nhân dân đã tiếp cận và có tài khoản thanh toán điện tử để giao dịch thương mại điện tử. Hiện nay trên địa bàn có các nhà mạng Viettel, Vinaphone, Mobifone, FPT,...trong đó Viettel; Vinaphone ; Mobifone; FPT (FPT telecom) không có trạm BTS.

- Các Tổ chức, Doanh nghiệp và Công dân đã thường xuyên sử dụng tài khoản dịch vụ công trực tuyến để đăng ký giải quyết TTHC trên cổng dịch vụ công Quốc gia và thực hiện thanh toán trực tuyến với tỉ lệ cao (đạt 41,82%).

- UBND xã đã ra văn bản chỉ đạo kiện toàn lại Tổ chỉ đạo công nghệ số Cộng đồng để tạo đội ngũ nhân lực số trải đều từ xã đến thôn. Đến nay, toàn xã thành lập được 1 Tổ công nghệ số Cộng đồng cấp xã với 21 thành viên tham gia; 3/3 thôn thành lập Tổ công nghệ số Cộng đồng cấp thôn với 21 thành viên tham gia làm nòng cốt đã hỗ trợ người cài đặt các khoản dịch vụ công, cài đặt và kích hoạt các tài khoản định danh điện tử cho người dân, thanh toán điện tử,...

- Năm 2023 UBND xã đã tham gia tập huấn Chương trình bồi dưỡng kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng 2023 với số lượng 21 thành viên tham dự. Tham gia chương trình bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan đơn vị và các xã, thị trấn. Tham gia đầy đủ

các lớp tập huấn onetouch do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh: địa phương đã triển khai lắp đặt camera an ninh tại các điểm giao thông trọng yếu trên địa bàn xã đã lắp đặt hệ thống camera an ninh giám sát đầy đủ. Hệ thống cáp mạng từng bước được ngầm hóa giúp cảnh quan đô thị được mỹ quan hơn

4.1. Số liệu chung

TT	Nội dung	Số liệu
1	Số lượng thôn/ khu dân cư trên địa bàn	3
2	Số lượng Tổ CNSCĐ cấp thôn/khu dân cư	3
3	Số lượng thành viên Tổ CNSCĐ cấp thôn/khu ur	21
4	Nhóm zalo của Tổ CNSCĐ	Đường link của các nhóm zalo: Tường Vu: https://zalo.me/g/tvtyip119 Lai Khê: https://zalo.me/g/lkoypx217 Thanh Liên: https://zalo.me/g/avuhuo987

4.2 Số liệu thống kê (từ 01/01/2023 đến 20/12/2023)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu
1	Tổng số hộ gia đình trên địa bàn	Hộ gia đình	2202
2	Số buổi hội nghị, tập huấn, hướng dẫn thành viên của Tổ	Buổi	6
3	Số buổi hướng dẫn và người dân sử dụng kỹ năng số	Buổi	6
4	Số thành viên của Tổ được tập huấn	Người	21
5	Số người dân được hướng dẫn	Người	1587
6	Số lượng sản phẩm OCOP của địa phương (ghi rõ tên các sản phẩm):	Sản phẩm	1

	Phù Trúc Ngọc Hiếu của hộ kinh doanh Phạm Thị Sáu, xã Cộng Hòa		
7	Số lượng sản phẩm OCOP của địa phương được đưa lên sàn TMĐT	Sản phẩm	1

5. Sử dụng nền tảng số

- Sử dụng nền tảng số là giải pháp đột phá để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Phát triển các nền tảng số có khả năng dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như: trao đổi định danh và xác thực điện tử, thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số.

- Đã tổ chức các hội nghị tuyên truyền về Chuyển đổi số đến người dân, đồng thời hướng dẫn người dân cài đặt các phần mềm phục vụ Chuyển đổi số trên các nền tảng: VneID, Sổ sức khỏe điện tử, sổ bảo hiểm xã hội ...

6. Dữ liệu số

- Bộ phận Một cửa cấp xã thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên 6 lĩnh vực bao gồm: Lao động - Thương binh và Xã hội, Địa chính và Môi trường, Tư pháp, Văn phòng, Quân sự, Kế toán; 100% thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã đã đưa ra tiếp nhận và giải quyết tại Bộ phận một cửa theo đúng quy định.

- Hệ thống “Một cửa điện tử” xã Cộng Hoà được đưa vào sử dụng giúp người dân có thể đăng ký dịch vụ công, theo dõi, nhận kết quả trực tuyến, tăng tính minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian gửi/nhận hồ sơ cũng như áp lực giấy tờ cho cơ quan quản lý. Hiện nay, trên Trang thông tin của huyện đang tích hợp đầy đủ dịch vụ công toàn trình và một phần.

7. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

Đến nay, được sự quan tâm của huyện đã phối hợp với phòng chuyên môn của Sở TT&TT tỉnh Hải Dương được cài đặt hệ thống phòng, chống mã độc quản lý tập trung (Kaspersky Endpoint Security) từ tháng 8/2023. Hệ thống này có khả năng bảo vệ an toàn tối đa cho từng máy tính cũng như trên toàn hệ thống mạng trước những nguy cơ về virus, trojan, rootkit, spyware, adware,... đồng thời tích hợp chức năng thống kê, báo cáo giúp quản trị mạng sẽ luôn nắm được thông tin tổng quan cũng như chi tiết mới nhất về tình hình virus máy tính trong toàn hệ thống nhằm đưa ra các phương án xử lý chính xác và kịp thời,

ngăn chặn tối đa các nguy cơ có thể ảnh hưởng tới hệ thống.

8. Kết quả triển khai các dự án, nhiệm vụ đã được phê duyệt theo Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 31/12/2022

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy, UBND huyện, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy xã việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của UBND xã ngày càng được đẩy mạnh, tạo chuyển biến tích cực, các ứng dụng CNTT cơ bản như thư điện tử, các phần mềm dùng chung tiếp tục được các bộ phận chuyên môn quan tâm duy trì và mở rộng, góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị góp phần: nâng cao nhận thức và trình độ tin học của cán bộ, công chức trong việc quản lý văn bản, dữ liệu; Các văn bản chỉ đạo điều hành, tài liệu phục vụ cho cuộc họp, thư mời, lịch công tác tuần,... được cập nhật trên môi trường mạng, góp phần đảm bảo việc gửi, nhận văn bản kịp thời, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, chi phí ngân sách. Việc ứng dụng CNTT trong thực hiện các thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa và ứng dụng dịch vụ công trực tuyến giải quyết hồ sơ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác CCHC, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi đến liên hệ và hài lòng với sự phục vụ nhiệt tình của cán bộ, công chức. Qua đó, góp phần thúc đẩy công tác cải cách thủ tục hành chính của huyện theo hướng hiện đại, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước và cải cách hành chính, tăng cường mức độ, phạm vi cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến, làm cho hoạt động của cơ quan Nhà nước được minh bạch hơn, phục vụ người dân tốt hơn.

- Thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ giải pháp về chuyển đổi số có trong kế hoạch, phát huy các thế mạnh ở địa phương, số lượng giải quyết hồ sơ hành chính trên môi trường mạng, dịch vụ công trực tuyến đã được tăng lên so với năm trước. Nhận thức của người dân về chuyển đổi số được nâng lên, dần bắt kịp với xu thế phát triển ứng dụng các công nghệ số trong đời sống.

- Các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn triển khai hiệu quả phần mềm một cửa điện tử, phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho tổ chức, công dân.

- Việc triển khai chữ ký số trong hoạt động trao đổi thông tin giữa các cơ quan hành chính Nhà nước đã đem lại những kết quả tích cực góp phần hiện đại

hóa nền hành chính công. Mạng truyền số liệu chuyên dùng đã được triển khai kết nối, sử dụng. Triển khai phòng họp không giấy tờ tại các cơ quan Nhà nước, nhằm tiết kiệm chi phí và đa dạng hóa các hình thức làm việc.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

- Nguyên nhân chủ yếu là do chưa quan tâm thường xuyên, chưa chủ động trong công tác tuyên truyền, vận động và hướng dẫn người dân, doanh nghiệp; chưa quyết liệt trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức trực tiếp vận hành, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; chưa thật sự đánh giá đúng tầm quan trọng của việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần.

- Do điều kiện chung của các địa phương còn gặp nhiều khó khăn trong công tác triển khai thực hiện, như: nguồn kinh phí còn hạn chế, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đã bị xuống cấp dẫn đến hiệu quả xử lý công việc chưa cao; nhận thức của một số bộ phận người dân chưa cao, đối với việc ứng dụng các giải pháp thông minh trong cuộc sống, công việc. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao đối với việc thực hiện chuyển đổi số trong các lĩnh vực cụ thể chưa được thu hút và chưa được đào tạo chuyên sâu.

- Nguồn nhân lực để đảm trách về CNTT tại các địa phương chủ yếu là kiêm nhiệm, không có cán bộ được đào tạo chuyên ngành nên ảnh hưởng rất lớn đến công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện quản lý Nhà nước tại địa phương; chưa có cơ chế, chính sách, đãi ngộ cho nhân lực phụ trách CNTT tại địa phương.

- Cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị của các xã, thị trấn vẫn thiếu và lạc hậu khó tích hợp với các phần mềm mới ... (máy tính đã cũ, hỏng, cấu hình thấp,...)

- Vấn đề đảm bảo an toàn, an ninh thông tin chưa được chú trọng, các văn bản của cấp trên, đôi lúc còn chưa cụ thể, chưa phù hợp với tình hình thực tế.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp tham gia giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích chưa nhiều.

- Chuyển đổi số là lĩnh vực mới nên còn một bộ phận lớn người dân có tâm lý e dè, lo sợ khi được hướng dẫn sử dụng các ứng dụng, do vậy chưa tích cực hợp tác hoặc sử dụng công nghệ.

- Nguồn kinh phí để đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn

chế, phải tiết kiệm từ nguồn kinh phí thường xuyên nên rất khó khăn.

- Về công tác đảm bảo an toàn thông tin, lập hồ sơ đề xuất cấp độ còn gặp nhiều khó khăn do thiếu cán bộ công chức về CNTT.

- Về hướng dẫn kỹ năng số cho người dân trên địa bàn còn gặp nhiều bất cập, người dân e dè trong việc tiếp cận ứng dụng CNTT, chưa thật sự chủ động trong việc tiếp thu, nhận thức việc chuyển đổi số trong đời sống.

2. Giải pháp khắc phục

- UBND xã tăng cường phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng Văn hóa-Thông tin và các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện trong việc xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT, báo cáo kết quả ứng dụng CNTT tại địa bàn.

- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, thực hiện chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ để công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin được thuận lợi, hiệu quả hơn và giảm nguy cơ mất an toàn thông tin cho hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu đã đầu tư được hoạt động liên tục, hiệu quả, đảm bảo an toàn thông tin, phục vụ tốt cho công tác.

- Phải có cơ chế duy trì, bảo dưỡng hạ tầng công nghệ thông tin đã đầu tư, thường xuyên rà soát, đầu tư nâng cấp, nhằm đáp ứng kịp thời cho nhu cầu phát triển ứng dụng công nghệ thông tin. Phải có đội ngũ cán bộ CNTT có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để quản trị hệ thống và kịp thời hỗ trợ người dùng trong quá trình cập nhật, chỉnh sửa, thay đổi theo quy định mới.

- Tăng cường công tác tuyên truyền rộng rãi nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức về các lợi ích trong việc ứng dụng CNTT.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; nâng cao nhận thức của toàn xã hội trên địa bàn huyện trong việc chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số để thu hút, định hướng người dân, doanh nghiệp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, tham gia xây dựng chính quyền số, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị.

2. Nâng cao nhận thức của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước về ứng dụng CNTT và tầm quan trọng trong việc xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số. Tiếp tục đẩy mạnh ứng

dụng CNTT trong hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan nhà nước trên địa bàn nhằm xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn huyện, gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi số và phát triển xã hội số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

3. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển hạ tầng CNTT, chuyển đổi số như: Bảo trì, nâng cấp cấu hình mạng LAN trong hệ thống các cơ quan huyện, Wifi cho UBND huyện; Chính lý, số hóa hồ sơ, tài liệu của HĐND&UBND huyện; Xây dựng hệ thống Website quảng bá du lịch thông minh, sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện; Triển khai phần mềm số hóa các di tích văn hóa trên địa bàn huyện; mua sắm trang thiết bị, nâng cấp cho phòng họp trực tuyến.

4. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, trọng tâm ở một số nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục thu nhận CCCD gắn chip, tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn. Chỉ đạo Công an xã tham mưu Tổ công tác Đề án 06 cấp xã thực hiện thu thập, thống kê, rà soát, làm sạch các dữ liệu đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” theo hướng dẫn của các ngành cấp trên và tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn; sơ, tổng kết các nội dung thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

- Thực hiện duy trì và triển khai thực hiện các mô hình Dịch vụ công đã được triển khai theo hướng dẫn của cấp trên.

5. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ công chức, viên chức; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về hiện đại hóa hành chính. Khuyến khích, tăng tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh; hỗ trợ hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp nâng cao khả năng sử dụng các tiện ích và dịch vụ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, trong chính quyền điện tử.

6. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông, Công nghệ thông tin tham gia triển khai internet băng thông rộng chất lượng cao, cung ứng dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng, dịch vụ bưu chính công ích, mở rộng các loại hình dịch vụ đáp ứng các nền tảng kỹ thuật cho chương trình chuyển đổi số.

7. Đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã. Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã: Chỉ đạo công chức, viên chức làm việc

tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả chủ động hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh, huyện, xã từ đó nộp hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) theo hình thức trực tuyến; đồng thời, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tra cứu kết quả giải quyết TTHC bằng ứng dụng trên điện thoại di động, máy tính và hướng dẫn thanh toán phí, lệ phí giải quyết TTHC bằng hình thức trực tuyến. Giữa các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện khi thực hiện TTHC, cần ưu tiên thực hiện nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết TTHC theo hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần và thực hiện thanh toán trực tuyến. Quán triệt, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC và đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

8. Thực hiện số hóa hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC bảo đảm hiệu quả. Tiếp tục rà soát, lựa chọn danh mục TTHC, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Hải Dương và dịch vụ bưu chính công ích thông qua hệ thống bưu điện văn hóa xã, để nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết TTHC tại nhà.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND huyện

- Đầu tư hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị đồng bộ cho các địa phương để thực hiện giải quyết TTHC, số hoá trên môi trường mạng được thuận lợi.

- Phân bổ nguồn kinh phí hoạt động chi thường xuyên cho hoạt động của Ban Chỉ đạo xã.

- Tăng biên chế công chức chuyên ngành Công nghệ thông tin cho xã.

- Có chính sách hỗ trợ đối với CBCC làm công tác chuyển đổi số tại UBND xã.

2. Đối với Phòng Văn hoá và Thông tin huyện

- Mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn về CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã phụ trách về CNTT.

- Tham mưu cho UBND huyện có chính sách thu hút nguồn nhân lực về

CNTT để bố trí cho mỗi xã có ít nhất 01 cán bộ có chuyên môn về CNTT.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông cung cấp đường truyền internet nâng cấp, đầu tư phủ sóng mạng đảm bảo chất lượng cao để thúc đẩy công tác chuyển đổi số được thuận lợi.

- Hỗ trợ wifi miễn phí cho các điểm trung tâm như nhà văn hóa các thôn, khu dân cư, các chợ, hỗ trợ trang thiết bị phục vụ phòng họp trực tuyến.

Trên đây, là báo cáo kết quả Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn xã Cộng Hoà năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Kim Thành;
- Phòng Văn hoá và Thông tin huyện;
- TT: Đảng uỷ; HĐND xã;
- Lưu: VT, VHTT.



CHỦ TỊCH

Đào Quang Thành